

Số: 216 /TB-KHTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO XÉT TUYỂN
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ, NĂM 2026- ĐỢT 1
(Địa chỉ trang website: <https://sdh.hcmus.edu.vn/>)

Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM (Trường ĐH KHTN) thông báo **XÉT TUYỂN** chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2026- đợt 1, như sau:

1. DANH SÁCH CÁC NGÀNH XÉT TUYỂN, CHỈ TIÊU XÉT TUYỂN: (phụ lục 1)

2. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH: Xét tuyển, gồm 2 hình thức:

- Xét tuyển hồ sơ
- Xét tuyển hồ sơ và phỏng vấn chuyên môn

3. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN: Ứng viên cần thỏa các điều kiện sau đây:

3.1. Về văn bằng tốt nghiệp đại học và kết quả học tập:

a) Người dự tuyển có bằng tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học (các hệ đào tạo: chính quy, vừa học vừa làm, văn bằng 2, v.v) ngành đúng với ngành dự thi (phụ lục 2).

b) Hoặc Người dự tuyển có bằng tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học (các hệ đào tạo: chính quy, vừa học vừa làm, văn bằng 2, v.v) ngành phù hợp với ngành dự thi và học bổ sung kiến thức các môn học theo quy định của ngành dự tuyển (phụ lục 3).

c) Ứng viên được **ưu tiên xét tuyển hồ sơ** khi thỏa một trong các điều kiện về chương trình đào tạo và kết quả học tập bậc đại học như sau:

c.1. Người đã tốt nghiệp đại học các chương trình đào tạo đạt chuẩn kiểm định hoặc đánh giá theo các bộ tiêu chuẩn khu vực và quốc tế, gồm: AUN-QA, AACSB, ACBSP, ABET, EUR-ACE, FIBAA, CTI, ASIIN, HCERES và có điểm trung bình tích lũy ở bậc đại học từ **6.5 điểm** trở lên (theo thang điểm 10).

c.2. Người đã tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở một số trường đại học của Việt Nam và có điểm trung bình tích lũy từ **7.0 điểm** trở lên (theo thang điểm 10)

c.3. Người đã tốt nghiệp đại học hệ chính quy có điểm trung bình tích lũy từ **7.0 điểm** trở lên (theo thang điểm 10).

c.4. Người đã tốt nghiệp đại học chương trình kỹ sư, cử nhân tài năng của ĐHQG-HCM hoặc ĐHQG-HN.

c.5. Người đã tốt nghiệp đại học có chứng chỉ quốc tế GMAT (Graduate Management Admission Test), GRE (The Graduate Record Examination). Hiệu lực của chứng chỉ tính theo thời hạn ghi trên chứng chỉ và được tính từ ngày thi chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển.

c.6. Người nước ngoài và đã đạt trình độ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

Lưu ý: Người có bằng tốt nghiệp đại học do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải có bằng công chứng văn bằng tốt nghiệp, bằng điểm tốt nghiệp tiếng Việt kèm giấy công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ GDĐT về văn bằng tốt nghiệp nước ngoài khi nộp hồ sơ dự tuyển. (website đăng ký xác minh văn bằng: <https://naric.edu.vn/>).

3.3. Về năng lực ngoại ngữ: Ứng viên chọn 1 trong 7 ngoại ngữ để xét năng lực ngoại ngữ gồm: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Trung, tiếng Đức, tiếng Nhật và tiếng Hàn.

a) Ứng viên chọn ngoại ngữ **khác** tiếng Anh: ứng viên cần có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ khác tiếng Anh được quy định tại *phụ lục 4* của thông báo này để được xét miễn thi môn ngoại ngữ (không tổ chức thi ngoại ngữ khác tiếng Anh).

b) Ứng viên chọn ngoại ngữ tiếng Anh:

b.1) Ứng viên đã có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh như quy định tại *phụ lục 4* của thông báo này thì được xét miễn thi môn tiếng Anh.

b.2) Thi môn tiếng Anh: Ứng viên chưa có văn bằng, chứng chỉ tiếng Anh như quy định tại *phụ lục 4* của thông báo này thì phải đăng ký thi môn tiếng Anh trong kỳ tuyển sinh. Môn thi tiếng Anh sẽ do Hội đồng tuyển sinh Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM tổ chức thi, (không tổ chức thi ngoại ngữ khác tiếng Anh).

Môn tiếng Anh thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp tự luận. Thời lượng môn thi tối đa 120 phút, gồm 4 kỹ năng (Đọc- Viết- Nghe- Nói), xem cấu trúc môn thi tại *phụ lục 5*.

3.4. Thành tích nghiên cứu khoa học, (nếu có)

Ứng viên có công bố các bài báo khoa học được ưu tiên theo thứ tự: tác giả chính (*tác giả đứng tên đầu/ tác giả liên hệ*), đồng tác giả, thành viên nhóm tác giả và xếp loại/ xếp hạng tạp chí.

Ứng viên cần trình bài đầy đủ danh mục các công bố khoa học nếu có trong bài luận dự tuyển kèm bản sao các công bố khoa học.

3.5. Giải thưởng, bằng khen và năng lực chuyên môn (nếu có)

Ứng viên có thành tích giải thưởng, bằng khen sinh viên từ cấp Khoa trở lên, Ứng viên có thành tích nổi bật về kinh nghiệm chuyên môn phù hợp ngành dự tuyển (*kinh nghiệm công tác, đã học các khóa chuyên môn phù hợp.v.v.*).

Ứng viên cần trình đầy đủ kinh nghiệm chuyên môn đã có trong bài luận dự tuyển kèm các minh chứng (ví dụ: bản sao giấy khen, chứng nhận/ xác nhận các khóa học chuyên môn, v.v.)

3.6. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

3.7. Có đủ sức khỏe để học tập.

3.8. Về thời gian sau khi tốt nghiệp đại học: không xét.

3.9. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của thông báo này.

4. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀ THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ: Ứng viên nộp hồ sơ đăng ký theo cả 2 hình thức

4.1. Trực tuyến (online): Ứng viên đăng ký dự tuyển trực tuyến từ ngày thông báo đến **16g00 ngày 05/05/2026** tại link: <https://forms.gle/xLUZAAqsrnE8CGzL7>

4.2. Trực tiếp: Sau khi đăng ký trực tuyến, Ứng viên nộp hồ sơ bản in trực tiếp tại Phòng Đào tạo Sau đại học (phòng B08), Trường Đại học KHTN, 227 Nguyễn Văn Cừ, P. Chợ Quán, TP.HCM từ ngày thông báo đến **16g00 ngày 05/05/2026** (giờ hành chính).

Hồ sơ đăng ký xét tuyển mỗi nguyện vọng gồm: (mẫu hồ sơ xem tại mục 12 thông báo này)

- 02 bản Biên nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển (*mẫu 1*)
- 01 Đơn đăng ký xét tuyển (*mẫu 2*) và 1 ảnh 3*4
- 01 bản sao văn bằng tốt nghiệp đại học (có thị thực sao y); Hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học (có thị thực sao y hoặc bản chính, nếu chưa có bằng TNĐH)
- 01 bản sao **bảng điểm tốt nghiệp** đại học (có thị thực sao y), Ứng viên có thể nộp thêm các bảng điểm, giấy chứng nhận, chứng chỉ khác.v.v. để minh chứng năng lực chuyên môn (nếu có)
- 02 bản bản sao minh chứng năng lực ngoại ngữ:
 - Bản sao chứng chỉ/ chứng nhận (không cần thị thực sao y)

- Hoặc bản sao văn bằng cử nhân ngoại ngữ (có thị thực sao y)
- Hoặc văn bản giấy tờ khác theo quy định tại *phụ lục 4*.
- 01 Đơn đăng ký thi môn tiếng Anh (nếu không thuộc diện miễn thi ngoại ngữ), *mẫu 3*
- **02 bản** Bài luận trình bày thành tích học tập và năng lực chuyên môn (*mẫu 4*)
- 01 Giấy khám sức khỏe theo mẫu nơi khám bệnh (tại Bệnh viện/ Phòng khám đa, còn thời hạn 12 tháng)
- 01 Sơ yếu lý lịch còn hạn 12 tháng (*mẫu 5* hoặc theo mẫu sơ yếu lý lịch xin việc làm)
- 01 Đơn đăng ký xét cộng điểm ưu tiên (*mẫu 6*, nếu có)
- 01 Giấy giới thiệu dự tuyển của cơ quan công tác (*mẫu 7*, nếu có)
- 01 bản chính Giấy xác nhận là sinh viên thủ khoa của ngành do Trường TNĐH cấp (nếu có)
- Bản sao giấy khen, bằng khen về thành tích học tập, (nếu có, không thị thực sao y)
- Bản sao các công bố nghiên cứu khoa học (nếu có, không thị thực sao y)
- Bản sao các chứng chỉ/ chứng nhận kỹ năng chuyên môn hoặc các giấy tờ khác (nếu có)
- Bản sao giấy chứng nhận chương trình đạt chuẩn kiểm định (nếu có, không thị thực sao y)
- Bản sao giấy chứng nhận cơ sở đào tạo đạt chuẩn kiểm định (nếu có, không thị thực sao y)
- Túi đựng hồ sơ dự tuyển: ứng viên chuẩn bị đủ các hồ sơ trên và nhận túi hồ sơ tại Phòng Đào tạo Sau đại học vào ngày nộp hồ sơ

Lưu ý:

- Các bản sao yêu cầu thị thực sao y phải còn thời hạn 12 tháng tính từ ngày chứng thực sao y đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển.
- Các giấy tờ được photo hoặc trình bày trên khổ giấy A4 (trừ giấy khám sức khỏe).
- Ứng viên đăng ký tối đa 3 nguyện vọng (NV). Mỗi nguyện vọng nộp 1 hồ sơ. NV 1 nộp bản gốc hồ sơ. NV 2, NV3 photo từ hồ sơ NV 1 (trừ tờ biên nhận và đơn đăng ký)
- Nhà trường chỉ nhận các hồ sơ đầy đủ đúng quy định, đúng thời hạn và đã đăng ký đủ 2 hình thức trực tuyến và trực tiếp.
- Đối với sinh viên chưa có văn bằng TNĐH thì nộp giấy chứng nhận TNĐH thay văn bằng TNĐH và cần nộp bổ sung bản sao văn bằng TNĐH trước ngày 30/06/2026. Sau thời hạn này nếu không nộp bản sao văn bằng TNĐH, Nhà trường sẽ hủy kết quả trúng tuyển.

5. THỜI GIAN XÉT HỒ SƠ, PHÒNG VẤN CHUYÊN MÔN VÀ THI MÔN TIẾNG ANH

5.1. Thời gian xét duyệt hồ sơ và kết quả:

- Ngày xét duyệt hồ sơ: 15/05/2026
- Ngày công bố kết quả xét hồ sơ: 22/05/2026. Ứng viên xem kết quả tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn/tuyen-sinh/> (**Nhà trường không thông báo qua email ứng viên**).

5.2. Thời gian phỏng vấn chuyên môn

- Ngày phỏng vấn: 30/05/2026 (thứ 7).
- Địa điểm phỏng vấn: Trường ĐH KHTN, số 227 Nguyễn Văn Cừ, P. Chợ Quán, HCM
- Thời gian tập trung tại điểm phỏng vấn: ứng viên xem trong giấy báo dự tuyển

5.3. Thời gian thi môn tiếng Anh:

- Ngày thi: 31/05/2026 (chủ nhật), gồm 4 kỹ năng Đọc- Viết- Nghe- Nói
- Địa điểm thi: Trường ĐH KHTN, số 227 Nguyễn Văn Cừ, P. Chợ Quán, HCM
- Thời gian tập trung dự thi: ứng viên xem trong giấy báo dự tuyển.
- Cấu trúc đề thi: *phụ lục 5*

5.4. Giấy báo phỏng vấn và thi môn tiếng Anh:

- Ứng viên nhận trực tiếp tại Phòng Đào tạo Sau đại học từ ngày 26/05/2026 đến 29/05/2026, giờ hành chính (có thể nhờ người thân nhận thay), Ứng viên cần nhận giấy báo dự phỏng vấn trước ngày 29/05/2026 để biết chính xác giờ tập trung phỏng vấn trong ngày 30/05/2026.

- Ứng viên chỉ thi môn tiếng Anh có thể nhận giấy báo thi từ ngày **26/05/2026** đến **29/05/2026**, giờ hành chính (có thể nhờ người thân nhận thay), hoặc từ 6g30-7g00 ngày 31/05/2026. Nhà trường không gửi bưu điện đến ứng viên.

6. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN:

6.1. Đối tượng: Ứng viên được hưởng chính sách ưu tiên khi bản thân thuộc các đối tượng sau

a. Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c. Con liệt sĩ;

d. Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ. Người dân tộc thiểu số và có hộ khẩu thường trú từ 02 năm trở lên (tính đến thời điểm dự thi) ở địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia;

e. Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được cơ quan có thẩm quyền xác nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

6.2. Mức ưu tiên: Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên tại mục 9.1 (kể cả người thuộc nhiều đối tượng) được cộng vào kết quả thi 10% trên tổng điểm thi môn tiếng Anh, nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ.

7. LỆ PHÍ XÉT TUYỂN: Mức thu lệ phí đăng ký dự tuyển và xét tuyển mỗi hồ sơ như sau:

- Lệ phí đăng ký dự tuyển và xét tuyển hồ sơ: **300.000đ/ ứng viên/ hồ sơ.**
- Lệ phí phỏng vấn chuyên môn: **200.000đ/ ứng viên/ nguyện vọng.**
- Lệ phí thi môn tiếng Anh: **200.000đ/ ứng viên.**

Ứng viên nộp lệ phí thi bằng tiền mặt tại Phòng Đào tạo Sau đại học khi nộp hồ sơ dự tuyển.

8. KẾT QUẢ XÉT TUYỂN: công bố sau ngày 25/06/2026 tại website:

<https://sdh.hcmus.edu.vn/tuyen-sinh/> (Nhà trường **không** thông báo qua email ứng viên).

9. QUY TRÌNH XÉT TUYỂN:

9.1. Sơ tuyển hồ sơ đăng ký: sơ tuyển hồ sơ dự tuyển, căn cứ theo các yêu cầu về điều kiện xét tuyển như quy định tại mục 3 thông báo này.

- Ứng viên đạt yêu cầu sơ tuyển hồ sơ, được lập danh sách trích ngang thông tin ứng viên để Tiểu ban chuyên môn xét tuyển.

- Ứng viên không đạt hoặc chưa đủ hồ sơ theo yêu cầu: chuyển trả hồ sơ để ứng viên bổ sung hồ sơ nếu còn thời hạn tiếp nhận hồ sơ. Hết thời hạn nhận bổ sung hồ sơ, các trường hợp không bổ sung đủ hồ sơ xem như không đạt.

9.2. Xét tuyển hồ sơ:

- Tiểu ban chuyên môn sẽ đánh giá xét duyệt hồ sơ dự tuyển của ứng viên căn cứ theo các tiêu chí sau: Quy định ưu tiên xét tuyển hồ sơ tại mục 3.1.c); kết quả học tập bậc đại học; thành tích khoa học; năng lực chuyên môn được trình bày trong bài luận xét tuyển của ứng viên.

- Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh từng ngành và kết quả đánh giá theo thứ tự ưu tiên của Tiểu ban chuyên môn, Hội đồng tuyển sinh công bố kết quả xét tuyển hồ sơ, gồm:

- Danh sách ứng viên đạt yêu cầu xét tuyển hồ sơ và không phỏng vấn chuyên môn.
- Danh sách ứng viên dự phỏng vấn chuyên môn.

Lưu ý: Ứng viên chỉ được xét đạt yêu cầu xét tuyển hồ sơ và không phỏng vấn chuyên môn 01 ngành căn cứ theo thứ tự đăng ký ưu tiên nguyện vọng của ứng viên. Ứng viên dự phỏng vấn vẫn được chọn tối đa 3 nguyện vọng phỏng vấn theo thứ tự đăng ký ưu tiên nguyện vọng của ứng viên.

9.3. Phòng vấn chuyên môn:

- Ứng viên có tên trong danh sách dự phòng vấn theo kết quả xét duyệt hồ sơ dự tuyển của Hội đồng tuyển sinh tại mục 9.2 sẽ tham dự buổi phòng vấn trực tiếp với Tiểu ban chuyên môn theo lịch tại mục 5.2 thông báo này.

- Ứng viên dự phòng vấn chuyên môn tham khảo các chủ đề phòng vấn của ngành dự tuyển tại *phụ lục 6*

9.4. Xét năng lực ngoại ngữ:

- Ứng viên đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ như quy định tại *phụ lục 4* thông báo này được miễn thi môn ngoại ngữ.

- Ứng viên chưa đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ như quy định tại *phụ lục 4* thông báo này thi dự thi môn tiếng Anh theo lịch tại mục 5.3 thông báo này.

10. TIÊU CHÍ XÉT TUYỂN

10.1. Hình thức xét tuyển hồ sơ: Ứng viên thỏa các tiêu chí sau

- Chuyên môn: Đạt yêu cầu xét tuyển hồ sơ theo kết quả đánh giá của Hội đồng tuyển sinh.
- Năng lực ngoại ngữ: thuộc diện miễn thi môn ngoại ngữ hoặc điểm thi môn ngoại ngữ tiếng Anh trong kỳ thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2026- đợt 1 đạt tối thiểu 50/100 điểm và thi đủ 4 kỹ năng.

10.2. Hình thức xét tuyển hồ sơ và phỏng vấn chuyên môn: Ứng viên thỏa các tiêu chí sau

- Chuyên môn:
 - Hồ sơ dự tuyển được Tiểu ban chuyên môn thông qua.
 - Kết quả phỏng vấn của Tiểu ban chuyên môn: ≥ 5.0 điểm (thang điểm 10)
- Năng lực ngoại ngữ: thuộc diện miễn thi môn ngoại ngữ hoặc điểm thi môn ngoại ngữ tiếng Anh trong kỳ thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2026- đợt 1 đạt tối thiểu 50 điểm (thang điểm 100)
- Xét duyệt của Hội đồng tuyển sinh: Căn cứ chỉ tiêu xét tuyển từng ngành, căn cứ kết quả phỏng vấn chuyên môn. Hội đồng tuyển sinh sẽ xét duyệt danh sách ứng viên đạt yêu cầu xét tuyển trình độ thạc sĩ theo điểm phỏng vấn từ cao xuống đến hết chỉ tiêu.

Lưu ý: Ứng viên chỉ được xét trúng tuyển 1 ngành, căn cứ theo thứ tự đăng ký ưu tiên nguyện vọng của ứng viên.

11. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO HỌC

11.1. Khung chương trình đào tạo của từng ngành

a) Thí sinh tham khảo khung chương trình đào tạo của từng ngành tại website:
<https://sdh.hcmus.edu.vn/khung-chuong-trinh-dao-tao-cao-hoc-cac-chuyen-nganh/>

b) Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo: **tối thiểu 60 tín chỉ.**

11.2. Thời gian đào tạo, lịch học:

- a) Tổng thời gian đào tạo chương trình chính quy thạc sĩ là 2 năm (24 tháng).
- b) Khóa tuyển sinh năm 2026 - đợt 1 sẽ bắt đầu học phần chuyên môn vào tháng 12/2026.
- c) **Lịch học trong tuần:**

❖ **Các ngành học ngoài giờ (các buổi tối trong tuần; sáng, chiều thứ 7 và chủ nhật):**

- Đại số và Lý thuyết số; Lý thuyết xác suất và thống kê toán học; Toán giải tích; Khoa học dữ liệu; Toán ứng dụng; Chuyên ngành Giáo dục toán học.
- Quang học; Vật lý nguyên tử và hạt nhân; Vật lý địa cầu; Hải dương học; Khí tượng và khí hậu học; Vật lý kỹ thuật; Chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm; Công nghệ bán dẫn.
- KTĐT, chuyên ngành Điện tử-Viễn thông-Máy tính; KTĐT, chuyên ngành Vi điện tử và thiết kế vi mạch; Thiết kế vi mạch.
- Khoa học môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường.
- Hóa học; Địa chất học; Sinh thái học; Khoa học vật liệu; Khoa học tích hợp.

❖ **Các ngành học vào thứ 6, thứ 7 và chủ nhật:** chuyên ngành Sinh lý thực vật; chuyên ngành Sinh lý động vật; Hóa sinh học; Di truyền học; Vi sinh vật học; Công nghệ sinh học; chuyên ngành Giảng dạy Sinh học thực nghiệm

❖ **Ngành Khoa học máy tính; Hệ thống thông tin; Trí tuệ nhân tạo:** 70% môn học dạy ngoài giờ (các buổi tối trong tuần, thứ 7, chủ nhật); 30% môn học dạy trong giờ hành chính.

❖ **Các ngành còn lại học giờ hành chính:** học viên sẽ học 3-4 buổi/tuần.

11.3. Học phí: Học phí thu theo tín chỉ và theo khối ngành đào tạo. Mức thu như sau (đồng/ tín chỉ):

Khối ngành	Các ngành đào tạo	Mức thu ở học phần 1, 2	Dự kiến mức thu ở học phần 3, 4, 5
IV	- Vật lý lý thuyết và vật lý toán; Quang học; Vật lý nguyên tử và hạt nhân; Vật lý địa cầu; Hải dương học; Khí tượng và khí hậu học; Công nghệ bán dẫn. - Hóa học; chuyên ngành Giảng dạy hóa học thực nghiệm. - Chuyên ngành Sinh lý thực vật; Chuyên ngành Sinh lý động vật; Chuyên ngành Giảng dạy SHTN; Hóa sinh học; Di truyền học; Vi sinh vật học; Sinh thái học; Công nghệ sinh học. - Địa chất học. - Khoa học môi trường. - Khoa học vật liệu; Khoa học tích hợp	1,530,000	1,530,000
V	- Khoa học máy tính; Hệ thống thông tin; Trí tuệ nhân tạo - Đại số và lý thuyết số; Toán giải tích; Lý thuyết xác suất và thống kê toán học; Toán ứng dụng; Chuyên ngành Giáo dục toán học; Khoa học dữ liệu. - Vật lý kỹ thuật; Chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm. - Kỹ thuật địa chất - Chuyên ngành Vi điện tử và thiết kế vi mạch; chuyên ngành Điện tử-viễn thông và máy tính; Thiết kế vi mạch	1,655,000	1,655,000
VII	Quản lý tài nguyên và môi trường.	1,512,000	1,512,000

12. MẪU HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN: đính kèm.

13. PHỤ LỤC THÔNG BÁO: đính kèm./✓

Nơi nhận:

- Các cơ quan, Trường, Viện, ...;
- Website: <https://sdh.hcmus.edu.vn>;
- ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Lưu: VT; hồ sơ TS SDH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

 

Nguyễn Trung Nhân